TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/4/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tâm

Ông Lê Trung Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hương Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03 /2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 /2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị T - Sinh năm 1984
  Trú tại: Thôn P 2, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

  Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ - Sinh năm 1982.
  Trú quán: Thôn P 1, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.
  Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* ngày 25/12/2017 và tại bản tự khai ngày 30/01/2018, nguyên đơn là chị Vũ Thị T

trình bày: Chị T và anh Lê Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 02 tháng 12 năm 2005.

Sau khi kết hôn vợ chung sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã lẫn nhau, không quan tâm đến nhau. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở từ cuối tháng 11năm 2017. Nay chị Vũ Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Lê Văn Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Văn L, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2006. Hiện cháu L đang ở với chị Vũ Thị T.

Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, chị không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 01 năm 2018 cháu Lê Văn L cũng trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ Vũ Thị T.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Văn phòng Thừa phát lại Sầm Sơn đã kết hợp với chính quyền xã N, huyện VL nhiều lần đến nhà anh Lê Văn Đ để giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giao giấy triệu tập để tự khai và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định Hoãn phiên tòa. Nhưng anh Lê Văn Đ đều từ chối khai báo, không ký nhận vào biên bản giao của Tòa án và cố tình vắng mặt không có lý do. Sau nhiều lần triệu tập, Thông báo nhưng anh Đ đều cố tình trốn tránh, vắng mặt không có lý do nên không thu thập được nguyện vọng của anh Lê Văn Đ.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Đ và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Văn L, chị không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa chị Vũ Thị T và anh Lê Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn Đ đã được tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định Hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Lê Văn Đ vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị T và anh Lê Văn Đ là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ: Chị T và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn. Nhưng sau khi cưới vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do tính tình không phù hợp vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cải vã lẫn nhau. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở từ tháng 11 năm 2017 , nay chị T yêu cầu được ly hôn anh Đ. Trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án đã triệu tập theo quy định của Pháp luật để anh Đ tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Lê Văn Đ đều trốn tránh không chấp hành pháp luật và không có thiện chí gặp chị T để giải quyết vấn đề mâu thuẫn của vợ chồng. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, xử cho chị Vũ Thị T ly hôn với anh Lê Văn Đ là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Lê Văn Đ có 01 con chung tên là Lê Văn L – sinh ngày 16 tháng 9 năm 2006. Hiện nay cháu L đang ở cùng chị T. Khi ly hôn chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn L, chị không yêu cầu anh Đ phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Bên cạnh đó cháu Lê Văn L cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị T là chính đáng. Để đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt của con cũng như điều kiện chăm sóc của cha mẹ và không làm đảo lộn cuộc sống của cháu L nên chấp nhận đề nghị của chị T giao cho chị Vũ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Văn L, anh Lê Văn Đ không phải

cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Vũ Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Lê Văn Đ.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung của chị Vũ Thị T, anh Lê Văn Đ là cháu Lê Văn L – sinh ngày 16/ 9/ 2006 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị T.

2.2. Anh Lê Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/ 2013/02726 ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Anh Lê Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã N
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương